

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST  
Ngày 09-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Viết Thiện- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Tuấn C**, tên gọi khác: Nguyễn Văn C, T; Sinh năm 1981, nơi sinh: không xác định; Nơi cư trú: không xác định; Chỗ ở trước khi bị bắt (thuê trọ): thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: không xác định, Dân tộc: không xác định, Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hóa: không biết chữ; Họ tên cha, mẹ: không xác định được; Tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:**

+ Từ nhỏ bị cáo sống lang thang ở nhiều nơi, không biết cha mẹ là ai, không có người thân, không có giấy tờ cá nhân.

+ Bản án số 239/2005/HSST ngày 20/9/2005 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn C (tức T) 05 tháng 24 ngày tù về tội

Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/3/2005.

+ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 06/4/2010 của Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, do nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng. Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 21/3/2012 của Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 04/4/2012, chấp hành xong ngày 04/4/2014 (Theo hồ sơ và quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thể hiện họ tên là Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, không xác định được quê quán và hộ khẩu thường trú, nơi ở: lang thang).

+ Năm 2018, bị cáo về tỉnh Thái Bình lao động tự do, sau đó chung sống với chị Ngô Thị L, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. Đến tháng 3/2019, bị cáo cùng chị L thuê nhà trọ tại thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Có 01 con chung với chị L là cháu Ngô Khánh L, sinh ngày 03/7/2019.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/02/2020, đến ngày 24/02/2020 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư. Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Văn D, sinh năm 1981, trú tại thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Anh Tô Văn Q, sinh năm 1974, trú tại tổ A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 15/02/2020, tại đường 10B, thuộc tổ A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện Nguyễn Tuấn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số đăng ký 17B2 - 379.78 đang dừng đỗ bên đường, có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người làm chứng và đại diện chính quyền địa phương, tổ công tác kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần bỏ phía trước bên phải C đang mặc 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng bên trong chứa ma túy, loại Hêrôn, có khối lượng 0,1327 gam (*Không thấy một nghìn ba trăm hai mươi bảy gam*). Tổ công tác đã dẫn giải C đến trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, quản lý xe mô tô của C.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 12 giờ ngày 15/02/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 150.000 đồng được 01 gói ma túy. Sau đó, bị cáo cất giấu gói ma túy trên vào túi quần bỏ phía trước bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng. Trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện, bắt giữ.

Lời khai của những người làm chứng là anh Bùi Văn D và anh Tô Văn Q; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập ngày 15/02/2020, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản kết luận giám định số 58/KLGD-PC09 ngày 16/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1327 gam (Không phải một nghìn ba trăm hai mươi bảy gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSVT ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Tuấn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1021 gam ma túy, loại Hêrôin và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 58/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng : Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập ngày 15/02/2020, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 58/KLGD-PC09 ngày 16/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 13 giờ ngày 15/02/2020, tại đường 10B, thuộc tổ A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Tuấn C có hành vi cất giấu 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1327 gam trong túi quần bò phía trước bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

***Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:***

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”*

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng và không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1021 gam ma túy, loại Hêrôin và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 58/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

[7] Về nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ: Bị cáo khai mua tại khu vực cầu Đen, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số đăng ký 17B2 - 379.78. Kết quả điều tra xác định chiếc xe này của chị Ngô Thị L, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị L cho bị cáo mượn nhưng không biết việc bị cáo dùng để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị L là có căn cứ, không ai đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn C (tên gọi khác Nguyễn Văn C, Triều) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/02/2020.

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1021 gam ma túy, loại Hêrôin và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 58/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo phiếu nhập kho số: 69 ngày 11/8/2020).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09-9-2020.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**